|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: / /TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày … tháng … năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng …. năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo; các biện pháp tăng cường và biện pháp nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ; quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; giao dịch chuyển tiền điện tử; mức giá trị của ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng phải khai báo hải quan hoặc khai báo với bộ đội biên phòng, cảnh sát biển nơi không có cơ quan hải quan; hình thức các báo cáo.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Luật Phòng, chống rửa tiền

**Điều 3. Đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo**

Việc đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo được thực hiện theo các tiêu chí sau:

1. Xác định, đánh giá rủi ro vốn có của tổ chức trên cơ sở tổng hợp danh mục rủi ro đặc trưng gồm rủi ro khách hàng; rủi ro sản phẩm, dịch vụ, giao dịch, kênh phân phối và rủi ro vị trí địa lý gắn với rửa tiền.

2. Đánh giá mức độ hiệu quả của các công cụ, quy trình kiểm soát rủi ro vốn có gắn với rửa tiền trên cơ sở

a) Tính đầy đủ, nhất quán, hiệu quả và chặt chẽ của công cụ, quy trình;

b) Tính hiệu quả của các chương trình đào tạo, tuyên truyền nội bộ;

c) Mức độ rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố liên quan của ngành, của quốc gia về rửa tiền.

**Điều 4. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ tăng cường**

Đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao, ngoài việc áp dụng biện pháp nhận biết theo quy định tại Điều 9 Luật Phòng, chống rửa tiền, đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp tăng cường bao gồm biện pháp nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng sau:

1. Có sự phê duyệt của cấp quản lý cao hơn ít nhất một cấp so với cấp phê duyệt áp dụng đối với khách hàng thông thường khi khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ hoặc khi khách hàng hiện tại được đánh giá là khách hàng có rủi ro cao. Đối với khách hàng hiện tại, khi đánh giá hoặc đánh giá lại được xếp loại là khách hàng có rủi ro cao, đối tượng báo cáo phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt lại mối quan hệ với khách hàng này và áp dụng các biện pháp tăng cường theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

2. Thu thập bổ sung các thông tin sau:

a) Đối với khách hàng là cá nhân:

- Mức thu nhập trung bình hàng tháng trong vòng ít nhất 3 (ba) tháng gần nhất của khách hàng;

- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của cơ quan, tổ chức hoặc chủ cơ sở nơi làm việc hoặc có thu nhập chính.

b) Đối với khách hàng là tổ chức:

- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo doanh thu chính;

- Tổng doanh thu trong 2 (hai) năm gần nhất;

- Danh sách (họ tên, địa chỉ thường trú) thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng hoặc tương đương;

- Tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của công ty mẹ (nếu khách hàng là công ty con) hoặc danh sách tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện (nếu khách hàng là công ty mẹ).

3. Giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng để đảm bảo giao dịch của khách hàng phù hợp với bản chất, mục đích thiết lập mối quan hệ và hoạt động của khách hàng; kịp thời phát hiện các giao dịch bất thường và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ khi có đủ cơ sở hợp lý theo quy định của pháp luật.

4. Cập nhật thông tin định kỳ ít nhất 1 (một) năm một lần hoặc khi đối tượng báo cáo biết thông tin về khách hàng đã có sự thay đổi.

**Điều 5. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ**

Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo được áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ đối với những khách hàng được xác định có mức rủi ro rửa tiền thấp gồm một hoặc tất cả các biện pháp sau:

a) Không thu thập thông tin về mục đích, bản chất mối quan hệ kinh doanh nếu có cơ sở nhận biết được mục đích và bản chất từ các loại giao dịch hoặc mối quan hệ kinh doanh đã được thực hiện, thiết lập;

b) Xác thực nhận dạng khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh;

c) Giảm tần suất cập nhật nhận dạng khách hàng;

d) Giảm mức độ theo dõi và kiểm soát giao dịch.

Đối tượng báo cáo không được áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ trong trường hợp nghi ngờ liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

**Điều 6. Việc tuyển dụng nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền của đối tượng báo cáo trong quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**

1. Khi tuyển dụng nhân sự, đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền ban đầu như nhận biết khách hàng, sàng lọc khách hàng, đào tạo kiến thức cơ bản về phòng, chống rửa tiền trong vòng 6 (sáu) tháng kể từ ngày được tuyển dụng…, các nội dung này được đưa vào quy trình tuyển dụng nhân sự.

2. Đào tạo, bồi dưỡng về phòng, chống rửa tiền phải bao gồm các nội dung về:

a) Định kỳ hàng năm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên trách hoặc bán chuyên trách phòng, chống rửa tiền và cán bộ, nhân viên được giao nhiệm vụ liên quan đến giao dịch tiền, tài sản với khách hàng về nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền;

b) Nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền tối thiểu phải bao gồm: quy định của pháp luật và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền - trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; phương thức, thủ đoạn rửa tiền; rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ mà cán bộ, nhân viên được giao thực hiện.

**Điều 7. Việc triển khai kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền của đối tượng báo cáo trong quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**

1. Hàng năm, đối tượng báo cáo phải tiến hành kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền. Việc kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền phải được tiến hành độc lập. Nội dung kiểm toán nội bộ bao gồm: kiểm tra rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ quy chế nội bộ và kiến nghị, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác phòng, chống rửa tiền.

2. Chậm nhất sau sáu mươi ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đối tượng báo cáo phải gửi báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền).

 **Điều 8. Trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền của đối tượng báo cáo**

1. Đối tượng báo cáo phải phân công một thành viên Ban lãnh đạo hoặc người được Ban lãnh đạo ủy quyền chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị (sau đây gọi là người phụ trách phòng, chống rửa tiền) và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền) kèm các thông tin chi tiết như họ tên, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, số fax, địa chỉ hòm thư điện tử (email) để liên lạc khi cần thiết. Khi thay đổi người phụ trách phòng, chống rửa tiền hoặc thông tin liên quan đến người này, đối tượng báo cáo phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền).

2. Tùy theo quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động, đối tượng báo cáo phải thành lập bộ phận chuyên trách (tổ, phòng, ban) hoặc chỉ định một bộ phận tại trụ sở chính chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền; tại sở giao dịch, chi nhánh (nếu có) phải phân công một hoặc một số cán bộ hoặc bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền.

**Điều 9. Hướng dẫn chi tiết về giao dịch chuyển tiền điện tử** **phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền**

1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền) khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử bằng hoặc vượt mức giá trị theo quy định.
2. Loại hình chuyển tiền điện tử:
3. Giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước là giao dịch chuyển tiền điện tử mà tổ chức phát lệnh chuyển tiền và tổ chức phục vụ người thụ hưởng ở trong cùng một quốc gia.
4. Giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế là giao dịch chuyển tiền điện tử mà tổ chức phát lệnh chuyển tiền và tổ chức phục vụ người thụ hưởng ở các quốc gia khác nhau.
5. Giao dịch chuyển tiền điện tử theo lô là các giao dịch chuyển tiền riêng lẻ được gửi đến cùng một tổ chức phục vụ người thụ hưởng cho một hoặc nhiều cá nhân, tổ chức thụ hưởng khác nhau trong cùng một giao dịch.
6. Tổ chức tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử bao gồm tổ chức khởi tạo, các tổ chức trung gian và tổ chức thụ hưởng.
7. Trách nhiệm của các tổ chức tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử:
8. Tổ chức tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử phải lưu trữ chính xác, đầy đủ thông tin về cá nhân, tổ chức chuyển tiền, cá nhân, tổ chức thụ hưởng khi thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử riêng lẻ, giao dịch theo lô và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.
9. Tổ chức khởi tạo phải đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác về giao dịch, cá nhân, tổ chức khởi tạo, cá nhân, tổ chức thụ hưởng luôn đi cùng với giao dịch chuyển tiền điện tử và lưu giữ để cung cấp cho tổ chức trung gian, tổ chức thụ hưởng.
10. Tổ chức trung gian tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải đảm bảo thông tin về cá nhân, tổ chức khởi tạo, cá nhân, tổ chức thụ hưởng đi kèm với giao dịch chuyển tiền điện tử được lưu giữ cùng với giao dịch đó đầy đủ, chính xác.
11. Tổ chức phục vụ người thụ hưởng phải lưu giữ đảm bảo thông tin về giao dịch, cá nhân, tổ chức thụ hưởng và thông tin đi kèm với giao dịch chuyển tiền điện tử được lưu giữ cùng với giao dịch đó đầy đủ, chính xác.
12. Mức giá trị của giao dịch chuyển tiền điện tử phải báo cáo.:

a) Trừ những giao dịch chuyển tiền điện tử tại điểm b khoản này, tổ chức tài chính được phép thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế phải báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền từng giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước có mức giá trị từ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng trở lên hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương và giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế ra vào Việt Nam có mức giá trị từ 1.000 (một nghìn) đô la Mỹ trở lên hoặc bằng ngoại tệ khác có giá trị tương đương;

b) Các giao dịch chuyển tiền điện tử không phải báo cáo bao gồm:

- Giao dịch chuyển tiền bắt nguồn từ giao dịch sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng hoặc thẻ trả trước để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ;

- Giao dịch chuyển tiền và thanh toán giữa các tổ chức tài chính mà người khởi tạo và người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính.

- Giao dịch thiết yếu bao gồm: Thanh toán thuế, các loại phí; Chi trả dịch vụ sinh hoạt điện, nước, điện thoại, học phí; Giao dịch thanh toán mà cơ quan nhà nước là bên thụ hưởng.

c) Đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước thì tổ chức tài chính khởi tạo phải báo cáo và có trách nhiệm thu thập đầy đủ thông tin về cá nhân, tổ chức phát lệnh chuyển tiền; tổ chức tài chính phục vụ người thụ hưởng có trách nhiệm thu thập đầy đủ thông tin về cá nhân, tổ chức thụ hưởng theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều này và báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền. Tổ chức tài chính có trách nhiệm báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

1. Nội dung báo cáo gồm các thông tin sau:

a) Tổ chức phát lệnh chuyển tiền: tên giao dịch của tổ chức hoặc điểm giao dịch; địa chỉ liên lạc; quốc gia.

b) Tổ chức phục vụ người thụ hưởng: tên giao dịch của tổ chức hoặc điểm giao dịch; địa chỉ liên lạc; quốc gia.

c) Cá nhân, tổ chức là người chuyển tiền, người thụ hưởng:

(i) Cá nhân: Họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; số tài khoản (nếu có); mã số giao dịch; số tiền, loại tiền giao dịch; nội dung, mục đích giao dịch; địa chỉ liên hệ; địa chỉ thường trú; địa chỉ tạm trú; quốc gia;

(ii) Tổ chức: Tên; mã số thuế; số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số tài khoản; mã số giao dịch; số tiền, loại tiền giao dịch; nội dung, mục đích giao dịch; địa chỉ liên hệ; địa chỉ đặt trụ sở; quốc gia;

(iii) Đối với chuyển tiền điện tử trong nước: Nếu người chuyển tiền, người thụ hưởng là người nước ngoài, ngoài các thông tin quy định tại điểm c(i) và c(ii) Khoản này phải có thông tin về số thị thực nhập cảnh (nếu có), địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài và địa chỉ tại Việt Nam;

(iv) Đối với giao dịch chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài: Thông tin đối với cá nhân (số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực) và tổ chức (mã số thuế, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của người thụ hưởng là không bắt buộc;

(v) Đối với giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam: Thông tin đối với cá nhân (số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực); đối với tổ chức (mã số thuế, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của người chuyển tiền là không bắt buộc.

8. Tổ chức trung gian phải lưu giữ hồ sơ giao dịch bao gồm các thông tin theo quy định tại khoản 7 Điều này ít nhất 5 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch và có trách nhiệm cung cấp hồ sơ đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu và không phải báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử cho Cục Phòng, chống rửa tiền.

9. Đối tượng báo cáo được phép thực hiện chuyển tiền điện tử quốc tế phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phù hợp phục vụ cho việc báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 12 Thông tư này và phải có hệ thống phần mềm để lọc, phân tích giao dịch nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền và ngăn ngừa các rủi ro khác.

10. Đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế có giá trị tương đương từ một nghìn đô la Mỹ trở lên, đối tượng báo cáo phục vụ người thụ hưởng phải xác thực, nhận dạng người thụ hưởng theo quy định tại Điều 11 Luật Phòng, chống rửa tiền và phải lưu trữ các thông tin này theo quy định.

11. Trong quá trình giao dịch và sau giao dịch, đối tượng báo cáo phục vụ người thụ hưởng phải thực hiện các biện pháp giám sát để phát hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế thiếu các thông tin về người khởi tạo lệnh chuyển tiền hoặc người thụ hưởng quy định tại điểm c khoản 7 Điều này và áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp gồm từ chối hoặc tạm dừng giao dịch hoặc các biện pháp giám sát sau giao dịch.

12. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản và tuân thủ các quy định cấm thực hiện giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong danh sách chỉ định của các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố và danh sách đen do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Mức giá trị của ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng phải khai báo hải quan hoặc khai báo với bộ đội biên phòng, cảnh sát biển nơi không có cơ quan hải quan**

1. Mức giá trị của kim loại quý, đá quý (trừ vàng): 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, trong đó:

a) Kim loại quý (trừ vàng) gồm: bạc, bạch kim, đồ mỹ nghệ và đồ trang sức bằng bạc, bạch kim; các loại hợp kim có bạc, bạch kim.

b) Đá quý gồm: kim cương, ruby, saphia và ê-mơ-rốt.

2. Mức giá trị các công cụ chuyển nhượng: 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

3. Mức giá trị của ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, mức giá trị của vàng phải khai báo hải quan hoặc bộ đội biên phòng, cảnh sát biển nơi không có cơ quan hải quan thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 11. Hình thức báo cáo**

1. Báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử là báo cáo thể hiện dưới dạng file dữ liệu được truyền qua đường truyền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử phải theo đúng định dạng, ký hiệu, mã truyền tin, cấu trúc file theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền).

3. Đối tượng báo cáo phải lưu trữ thông tin, thường xuyên rà soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ liên quan đến giao dịch phải báo cáo.

4. Đối tượng báo cáo phải truyền tin theo quy trình do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định và có biện pháp bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống rửa tiền.

5. Đối tượng báo cáo phải cài đặt phần mềm truyền file do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền) cung cấp.

6. Thời hạn gửi báo cáo: định kỳ cuối ngày hình làm việc, đối tượng báo cáo phải tổng hợp dữ liệu báo cáo và gửi theo quy định. Thời hạn gửi chậm nhất là đến 16 giờ ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày phát sinh giao dịch. Nếu ngày tiếp theo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó. Trong trường hợp gửi chậm, thiếu báo cáo từ 2 (hai) ngày trở lên, đối tượng báo cáo phải giải trình về việc gửi chậm, thiếu cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền).

7. Báo cáo điện tử phải phản ánh đầy đủ, chính xác, đúng thời gian và địa điểm giao dịch phát sinh. Khi phát hiện sai sót phải báo cáo với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền) để được chấp thuận gửi lại báo cáo. Các sai sót mang tính chất cố ý hoặc gây hậu quả sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Để đảm bảo tính chính xác của báo cáo điện tử, đối tượng báo cáo phải tiến hành so sánh, rà soát định kỳ hàng tháng để đề nghị bổ sung hoặc cập nhật và phải chịu trách nhiệm nếu phát hiện sai sót muộn quá ba tháng.

9. Đối tượng báo cáo phải đăng ký bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phòng, chống rửa tiền) về cán bộ phụ trách báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử, bao gồm các thông tin: họ tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử (email) và phải thông báo bằng văn bản khi có sự thay đổi thông tin về cán bộ phụ trách hoặc thay đổi cán bộ phụ trách khác.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …/…/…

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền, Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền; Thông tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

**Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền và đối tượng báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đối tượng báo cáo phản ánh về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Cục Phòng, chống rửa tiền) để được hướng dẫn kịp thời.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như khoản 1 Điều 15;- Văn phòng Chính phủ;- Ban Lãnh đạo NHNN;- Công báo;- Lưu: VP, TTGSNH5, PC. | **THỐNG ĐỐC** |